

Số: 320/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 682/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Thái Huy H, sinh ngày: 18/9/1982; HKTT: Tổ X, phường Đ, quận H1, thành phố Hà Nội;

+ Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh ngày: 13/10/1977; HKTT: Tổ X, phường Đ, quận H1, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Thái Huy H và chị Nguyễn Thị Đ1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Mai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) ngày 14/6/2005 do hai bên tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Hoàng và chị Đông thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh H và chị Đ1 có 03 con chung là Thái Nguyễn NA, sinh ngày: 28/3/2003; Thái Nguyễn NH, sinh ngày: 28/3/2003; Thái Nguyễn NM, sinh ngày: 28/02/2005. Hai bên thỏa thuận anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi các con chung: Anh H tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp 150.000 đồng; chị Đ1 tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn; Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thái Huy H và chị Nguyễn Thị Đ1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 79 Quyển số 01/2005 ngày 14/6/2005 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Mai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây không còn giá trị).

- Về con chung: Anh Thái Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Thái Nguyễn NA, sinh ngày: 28/3/2003; Thái Nguyễn NH, sinh ngày: 28/3/2003; Thái Nguyễn NM, sinh ngày: 28/02/2005 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi các con chung: Anh H tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thái Huy H tự nguyện nộp 150.000 đồng; chị Nguyễn Thị Đ1 tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0008270 và 0008271 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh